

# Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục thể chất của sinh viên trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

TS. Trịnh Ngọc Trung; ThS. Văn Đình Huy

## TÓM TẮT:

Đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục thể chất (GDTC) tại trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa (ĐHVH, TT&DLTH) thông qua khảo sát thực trạng công tác GDTC của sinh viên (SV) ĐHVH, TT&DLTH, làm cơ sở đề xuất giải pháp phát triển, đáp ứng nhu cầu chuẩn bị nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá (CNH), hiện đại hoá (HĐH) và hội nhập.

*Từ khóa: giáo dục thể chất, thực trạng, đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường ĐHVH, TT&DLTH có khả năng đào tạo và cung cấp cán bộ thuộc lĩnh vực văn hóa thể thao và du lịch Thanh Hóa và các tỉnh bắc Trung bộ và nam đồng bằng sông Hồng; ngoài ra còn mở liên thông, liên kết trên toàn quốc; tạo cơ hội và môi trường học tập thuận lợi cho mọi đối tượng, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Theo xu hướng chung của ngành Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), trong nhiều năm qua nhà trường đã tiến hành đổi mới hình thức tổ chức, quản lý, phương pháp dạy và học các môn học nói chung và môn học GDTC nói riêng và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, hiệu quả GDTC của nhà trường còn hạn chế bởi các nguyên nhân chủ quan và khách quan cần khắc phục.

Chính vì những lý do trên, cần tiến hành khảo sát “*Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác GDTC của SV ĐHVH, TT&DLTH*”, làm cơ sở đề xuất giải pháp phát triển, đáp ứng nhu cầu chuẩn bị nguồn nhân lực cho sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập.

Phương pháp nghiên cứu: phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, hội thảo, phỏng vấn, chuyên gia, điều tra xã hội học, nghiên cứu thường quy, toán thống kê.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 2.1. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả công tác GDTC của trường ĐHVH, TT&DLTH

Để xác định được các yếu tố chính ảnh hưởng tới hiệu quả GDTC của trường ĐHVH, TT&DLTH, tiến hành phỏng vấn các GV trực tiếp giảng dạy môn GDTC,

## ABSTRACT:

Assessing the current state of physical education at the University of Culture, Sports and Tourism in Thanh Hoa Province through a survey of the physical education of students of the University of Culture, Sports and Tourism in Thanh Hoa as the basis for proposing development solutions, meeting the needs of preparing human resources for the cause of industrialization, modernization and integration.

*Keywords: physical education, status, University of culture, sports and tourism Thanh Hoa.*

các cán bộ quản lý cấp khoa, trường, thông qua các mức độ đối với các yếu tố ảnh hưởng. Phỏng vấn được tiến hành theo 3 mức: rất quan trọng, quan trọng; không quan trọng. Tổng số phiếu phát ra là 20, tổng số phiếu thu về là 20. Kết quả phỏng vấn lựa chọn những yếu tố đạt từ 90% ý kiến trả lời ở mức rất quan trọng trở lên để tiếp tục nghiên cứu. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 1.

Thông qua bảng 1, cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả công tác GDTC cụ thể: nhận thức về vị trí, vai trò của GDTC trong cán bộ quản lý, giáo viên (GV), SV. Cải tiến sửa đổi nội dung, chương trình môn học GDTC, ý kiến đồng ý lựa chọn chiếm tỷ lệ 98.3%. Ý thức học tập, nhu cầu thái độ của SV, đặc điểm đối tượng SV đặc thù ngành Văn hóa - nghệ thuật, ý kiến đồng ý lựa chọn chiếm tỷ lệ 96.7%. Hướng dẫn ngoại khóa các môn thể thao cho SV, đặc điểm vùng miền vị trí địa lý khí hậu, trang thiết bị cơ sở vật chất (CSVC) phục vụ cho dạy học môn GDTC có ý kiến đồng ý lựa chọn chiếm tỷ lệ 95.0%. Chất lượng và số lượng đội ngũ GV thể dục, kinh phí dành cho tập luyện và thi đấu các giải thể dục thể thao (TDTT) phong trào, có ý kiến đồng ý lựa chọn chiếm tỷ lệ 93.3%. Sự quan tâm đầu tư của phụ huynh SV cho phát triển thể chất tại trường, có ý kiến đồng ý lựa chọn chiếm tỷ lệ 91.7%. Chế độ, chính sách dành cho những người làm công tác GDTC trong nhà trường, công tác nghiên cứu khoa học phục vụ cho GDTC, có ý kiến đồng ý lựa chọn chiếm tỷ lệ 90.0%. Các kết quả trên phản ánh cụ thể các yếu tố có thể ảnh hưởng đến hoạt động GDTC của nhà trường.

**Bảng 1. Các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả công tác GDTC tại trường ĐHVH,TT&DLTH (n = 20)**

T T	Kiến thức cần trang bị	Kết quả phỏng vấn							
		Rất quan trọng (3 điểm)		Quan trọng (2 điểm)		Không quan trọng (1 điểm)		Tổng	
		n	Điểm	n	Điểm	n	Điểm	Điểm	%
1	Nhận thức về vị trí, vai trò của GDTC đối với cán bộ quản lý, GV, SV	19	57	1	2	0	00	59	98.3
2	Trang thiết bị CSVC phục vụ cho dạy học môn GDTC	17	51	3	6	0	00	57	95.0
3	Chất lượng và số lượng đội ngũ GV thể dục	16	48	4	8	0	00	56	93.3
4	Chế độ, chính sách dành cho những người làm công tác GDTC trong nhà trường.	14	42	6	12	0	00	54	90.0
5	Cải tiến sửa đổi nội dung, môn học GDTC	19	57	1	2	0	00	59	98.3
6	Công tác nghiên cứu khoa học phục vụ cho GDTC	14	42	6	12	0	00	54	90.0
7	Hướng dẫn ngoại khoá các môn thể thao cho SV	17	51	3	6	0	00	57	95.0
8	Sự quan tâm đầu tư của phụ huynh SV cho phát triển thể chất tại trường	15	45	5	10	0	00	55	91.7
9	Kinh phí dành cho tập luyện và thi đấu các giải TDTT phong trào	16	48	4	8	0	00	56	93.3
10	Ý thức học tập, nhu cầu thái độ của SV	18	54	2	4	0	00	58	96.7
11	Đặc điểm vùng miền, vị trí địa lý, khí hậu	17	51	3	6	0	00	57	95.0
12	Đặc điểm đối tượng SV đặc thù nghệ thuật	18	54	2	4	0	00	58	96.7

## 2.2. Thực trạng các điều kiện đảm bảo

### 2.2.1. Tình hình cán bộ

Đội ngũ GV bộ môn TDTT của trường Đại học Văn hóa Thể thao và du lịch Thanh Hóa đều đã tốt nghiệp đại học TDTT. Người có thâm niên giảng dạy cao nhất là hơn 10 năm, ít nhất là 1 năm, theo các chuyên ngành được đào tạo như: điền kinh, bóng chuyền, võ, bóng rổ, bóng đá, cầu lông, thể dục aerobic... Đây là một tiềm năng rất lớn nếu biết khai thác có thể thực hiện tốt các nhiệm vụ giảng dạy và tổ chức huấn luyện các đội đại biểu của trường cũng như chỉ đạo phát triển phong trào, thực hiện công tác nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GDTC.

Số lượng GV thuộc bộ môn GDTC đã tăng lên theo từng năm học, cụ thể năm 2011 - 2012 tổng có 3 giảng viên, năm 2014 - 2015 tổng có 8 giảng viên. Vậy trong 3 năm số lượng đã tăng 5 giảng viên. Thời gian giảng dạy là dưới 10 năm chiếm tới 75% giảng viên trên 10 năm là 25%, trình độ đều là thạc sĩ và đây cũng là điều kiện thuận lợi cho việc phân công các GV dạy tại bộ môn. Hiện bộ môn có 8 giảng viên, trong đó 02 cán bộ đi học nghiên cứu sinh, về lực lượng giảng viên như vậy là vẫn còn thiếu so với nhu cầu học tập của SV.

Các chế độ chính sách của GV thể dục tại trường ĐHVH,TT&DLTH đã theo kịp mặt bằng chung và các quy định của nhà nước về chế độ về trang phục giảng dạy, chế độ tiền giảng dạy ngoài trời... Từ thực tế chế độ, chính sách của trường ĐHVH,TT&DLTH có thể thấy được, lãnh đạo nhà trường đã quan tâm đến đời sống GV, các khoản phụ cấp chính đáng như chế độ bồi dưỡng ngoài trời, trang phục giảng dạy, tiền thưởng ngày lễ, tết ....

### 2.2.2. Về CSVC

CSVC phục vụ cho việc dạy và học thể thao cũng

như hoạt động tập luyện và thi đấu của nhà trường còn nhiều thiếu thốn, nhất là khi số lượng SV đào tạo tăng lên nhanh. Mật độ giảng dạy lớn dẫn đến sân bãi, dụng cụ không đáp ứng kịp. Qua điều tra thực trạng sân bãi cho thấy: trường có 1 nhà tập đa năng, 2 sân bóng chuyền, 4 sân cầu lông, 1 hồ nhảy xa, 3 bàn bóng bàn, 2 sân bóng rổ, ngoài ra giờ ngoại khoá các sân trên còn có thể tổ chức tập các môn thể thao khác như võ, đá cầu... Với số lượng SV tương đối đông (trung bình mỗi lớp 35 - 40 SV) học trong một học kỳ thì nếu sử dụng hết công suất của sân thì cũng chỉ đáp ứng được gần 70% yêu cầu. Vì vậy cho thấy sự cần thiết phải tăng cường, xây dựng thêm sân bãi để giảm mật độ giảng dạy, đảm bảo cho SV học tập có kết quả tốt trong một buổi học cũng như dành thời gian, sân bãi phục vụ các hoạt động phong trào ngoại khoá và thi đấu của SV.

### 2.3. Thực trạng về nhu cầu, thái độ, động cơ tập luyện môn GDTC của SV trường ĐHVH,TT&DLTH

Để tìm hiểu và đánh giá được nhận thức, nhu cầu, thái độ, động cơ của SV trường ĐHVH,TT&DLTH về tập luyện TDTT cũng như các vấn đề về động cơ rèn luyện TDTT, tác dụng của hoạt động thể thao, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 485 SV nam, nữ trong trường. Các vấn đề phỏng vấn được đưa ra nhằm đánh giá về nhu cầu, thái độ của SV đối với rèn luyện thân thể, tập luyện TDTT. Bên cạnh đó vấn đề động cơ tập TDTT cũng như các môn TDTT mà SV mong muốn được rèn luyện đều được đánh giá thông qua phỏng vấn trực tiếp, và thống kê cụ thể. Kết quả được trình bày ở bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy:

Nhu cầu tập luyện TDTT của SV nam và nữ có nhu cầu cao hơn là không có nhu cầu, cụ thể có nhu cầu 62.89%, không có nhu cầu 37.11%. Bên cạnh đó, còn cho thấy sự chênh lệch khá lớn giữa SV nam và SV nữ

**Bảng 2. Thực trạng về nhu cầu, thái độ, động cơ học tập tập môn GDTC của SV trường ĐHVH,TT&DLTH (n = 4 85)**

TT	Nội dung	n	%
<b>1</b>	<b>Nhu cầu tập luyện thể thao</b>		
1.1	Có nhu cầu	305	62.89
1.2	Không có nhu cầu	180	37.11
<b>2</b>	<b>Thái độ của SV</b>		
2.1	Thích	107	22.58
2.2	Bình thường	167	34.60
2.3	Không thích	106	21.57
2.4	Chán ghét, sợ	105	21.25
<b>3</b>	<b>Động cơ tập luyện thể thao ngoại khóa</b>		
3.1	Do ham thích TDTT	60	12.37
3.2	Tập TDTT để thi kết thúc học phần	118	24.33
3.3	Nâng cao thể lực	90	18.56
3.4	Được giao lưu mở rộng mối quan hệ	136	28.04
3.5	Tập TDTT để có thể hình đẹp	81	16.70

về nhu cầu tập luyện, cụ thể SV nam có nhu cầu là 74.08% không có nhu cầu là 25.92%. Số SV nữ có nhu cầu tập luyện 53.90%, không có nhu cầu tập luyện 46.10% tổng số SV. Thực tế từ kết quả trên cho thấy rằng nhu cầu tập luyện giữa nam và nữ có sự chênh lệch nhau rõ ràng SV nam có nhu cầu tập luyện nhiều hơn hẳn SV nữ.

Thái độ của SV trường ĐHVH,TT&DLTH về hoạt động TDTT là có đến 21,25% SV chán ghét, sợ hoạt động TDTT, số SV không thích hoạt động TDTT chiếm tới 21,57%, bình thường là 34.60% và thích là 22.58% trong đó số SV thái độ bình thường là cao nhất, số còn lại là tương đương nhau. Đi sâu tìm hiểu thực trạng này thì thấy rằng đa số ý kiến đều cho rằng hoạt động TDTT không phù hợp với SV nữ, đặc biệt với các ngành văn hóa nghệ thuật. Ngoài ra, do SV phải tham gia rất nhiều hoạt động xã hội như ca nhạc, các chương trình văn hóa nghệ thuật nên việc tham gia hoạt động thể thao sẽ mất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, việc học và thi các học phần bắt buộc của môn GDTC trong nhà trường cũng đã gây cho SV tâm lý lo sợ nên các hoạt động thể thao ngoại khóa không còn gây được hứng thú

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngũ Duy Anh, Vũ Đức Thu (2006), "Định hướng chiến lược tăng cường sức khỏe học sinh trong nhà trường phổ thông các cấp đến năm 2010", Tuyển tập nghiên cứu GDTC, y tế trường học lần thứ IV-2006, Nxb TDTT Hà Nội.
  2. Ban chấp hành Trung ương khóa XI (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
  3. Bộ GD&ĐT (2014), Quyết định số 06/VBHN-BGDĐT ngày 04/3/2014, Quyết định ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học.
- Trích nguồn: Luận án Tiến sĩ của của Trịnh Ngọc Trung với tên đề tài "Nghiên cứu nội dung môn GDTC cho SV trường ĐHVH,TT&DLTH".

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 24/9/2018; ngày phản biện đánh giá: 8/11/2018; ngày chấp nhận đăng: 14/12/2018)

cho SV. Đồng thời, nó cũng phản ánh hạn chế của việc tổ chức, xây dựng nội dung, hình thức và CSVC cho hoạt động thể thao ngoại khóa chưa lưu ý đến đặc điểm tâm sinh lý của SV, đến đặc thù nghề nghiệp của SV nên chưa có biện pháp nâng cao hứng thú tham gia hoạt động của SV. Qua đó trong quá trình lên lớp, giảng viên cần chú trọng nâng cao ý thức tham gia tập luyện TDTT của SV, bồi dưỡng hứng thú và thói quen tập luyện TDTT ngoại khóa cho SV.

Động cơ tham gia tập luyện TDTT đa dạng: 28.04% SV muốn tham gia hoạt động TDTT để được giao lưu, mở rộng mối quan hệ; 24.33%, SV muốn tập luyện TDTT để thi kết thúc các học phần; 18.56% SV muốn tập luyện TDTT để nâng cao thể lực chung; 16.70%, SV muốn tập luyện TDTT để có thể hình đẹp; số còn lại muốn tập luyện TDTT là do và ham thích TDTT (12,37%).

Thực tế trên cho thấy động cơ của SV phản ánh một cách rõ nét đặc thù của trường. Các SV mong muốn thông qua các hoạt động TDTT để giao lưu, kết bạn và hầu hết các SV nữ ngại vận động thể thao, sợ các nội dung thể lực chính vì vậy các SV tập luyện cũng để thi kết thúc học phần. Đây là một đặc điểm riêng của trường ĐHVH,TT&DLTH. Chính vì vậy cần quan tâm đến công tác tuyên truyền, vận động và giáo dục để nâng cao nhận thức về giá trị của tập luyện TDTT đối với sức khỏe và thể lực, bồi dưỡng các phẩm chất tinh thần, rèn luyện ý chí nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

### 3. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến GDTC tại trường ĐHVH,TT&DLTH như đội ngũ giảng viên, CSVC sẵn bãi dụng cụ phục vụ giảng dạy, chưa đáp ứng thực tế đào tạo của nhà trường với nhiều loại hình khác nhau.

Thông qua kết quả nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến GDTC có tỷ lệ rất quan trọng và quan trọng khá cao, đặc biệt là không có lựa chọn nào không quan trọng, nhu cầu, thái độ động cơ tập luyện môn GDTC ở mức độ hạn chế. Chứng tỏ rằng các yếu tố trên có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của công tác GDTC, tại trường ĐHVH,TT&DLTH, từ đó phân tích thực trạng và định hướng tìm ra được nguyên nhân để khắc phục những khó khăn hạn chế còn tồn tại.